

Mẫu số 3.1: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

**NGÂN HÀNG TMCP PHÁT
TRIỂN TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~425~~ /2025/CV-HDBANK
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

TP.HCM ngày 31...tháng 03...năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân Hàng TMCP Phát Triển TP.HCM gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Giấy ĐKKD (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: 0300608092 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 11/08/1992 & các lần thay đổi.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Nghé, Q.1, HCM
- Số điện thoại: (028) 62 915 916 số fax giao dịch: (028) 62 915 893
- Địa chỉ thư điện tử: LKCK@hdbank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại cổ phần – Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
 - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.
 - **Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:** Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế khi được NHNN cho phép; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận.
 - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
 - **Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:** Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận.
 - **Vay vốn của NHNN:** Ngân hàng được vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN Việt Nam.

- **Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính:** Ngân hàng được vay vốn của tổ chức tín dụng khác, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- **Mở tài khoản:** Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại NHNN và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc. Chi nhánh của Ngân hàng mở tài khoản tiền gửi tại Chi nhánh NHNN Tỉnh, Thành phố, nơi đặt trụ sở của Chi nhánh; Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; Ngân hàng được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- **Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán:** Ngân hàng được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Ngân hàng được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận.
- **Tham gia thị trường tiền tệ:** Ngân hàng được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc; mua, bán công cụ chuyên nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- **Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh:** Ngân hàng thương mại được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản: Ngoại hối; Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác; Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của Ngân hàng cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
- **Nghiệp vụ ủy thác và đại lý:** Ngân hàng được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN; Được ủy thác và nhận ủy thác cho vay theo quy định của NHNN.
- **Kinh doanh bất động sản:** Ngân hàng không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây: Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng; Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Ngân hàng; Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản đảm bảo là bất động sản, Ngân hàng phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định phục vụ trực tiếp cho hoạt động không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đối với Ngân hàng.
- **Các hoạt động kinh doanh khác của Ngân hàng:** Dịch vụ quản lý tiền mặt, dịch vụ môi giới tiền tệ, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp: mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN; mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN; Hoạt động mua nợ.

- Mã số thuế: 0300608092



2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo là các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, nguồn báo cáo: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	46.400.322.319.058	56.657.260.614.156
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (đồng)	29.198.918.529.634	35.224.019.749.634
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế (đồng)	4.708.242.710.339	6.313.202.170.733
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đồng)	10.561.698.262.189	12.953.880.537.898
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản (đồng)	-	-
- Chênh lệch tỷ giá (đồng)	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	555.914.536.322.422	640.709.197.206.889
- Nợ vay ngân hàng (đồng)	49.489.291.726.854	24.583.533.220.634
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu (đồng)	32.839.813.000.000	56.844.450.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước (đồng)	-	5.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (đồng)	24.952.063.000.000	43.581.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế (đồng)	7.887.750.000.000	8.263.450.000.000
- Nợ phải trả khác (đồng)	19.273.802.951.663	19.571.383.269.904
+ Các khoản lãi, phí phải trả (đồng)	10.346.499.402.339	8.013.166.181.177
+ Thuế TNDN hoãn lại phải trả (đồng)	-	-
+ Các khoản phải trả và công nợ khác (đồng)	8.927.303.549.324	11.558.217.088.727
+ Dự phòng rủi ro khác (cho công nợ tiềm ẩn và CKNB) (đồng)	-	-
3. Cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ phải trả/ tổng tài sản (lần)	0,92	0,92
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	11,98	11,31
4. Khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) (lần)	0,81	0,88

309
ANG
CỔ P
RIEN
PHO
MINH
iô C

- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn) (lần)	0,81	0,88
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay) (lần)	1,43	1,62
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần)		
- Hệ số Tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu (lần)	0,71	1,00
- Hệ số dư nợ TP phát hành riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,54	0,77
6.Lợi nhuận (đồng)		
- Lợi nhuận trước thuế (đồng)	13.016.731.147.472	16.729.995.480.512
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính (đồng)	10.336.011.921.443	13.247.647.875.097
- Lỗ Lũy kế (nếu có) (đồng)		
7.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	2,03%	2,04%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (%)	24,21%	25,71%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
Tỷ lệ an toàn vốn (%)	12,57%	14,01%
Tỷ lệ an toàn tài chính khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (%)		

*Ghi chú: ** Giá trị trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế là 8.365.500.000.000 đồng (theo tỷ giá bán USD/VND = 25.740 tại ngày 31/03/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam)*

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

+ Tên công ty kiểm toán: Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)

+ Ý kiến kiểm toán: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

Lê Nguyễn Như Quỳnh

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Hoàng Đức Long
GIÁM ĐỐC KHỐI

C.P